

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 30 tháng 01 năm 2023

Số: 14 /CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận
sau thuế TNDN quý IV/2022 giảm
74,94% so với quý IV/2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

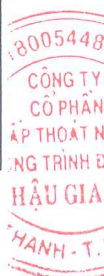
Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào báo cáo tài chính quý IV/2022 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – CTĐT Hậu Giang;

Nay Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV/2022 giảm so với quý IV/2021 là: 3.553.518.591 đồng, tương đương tỷ lệ giảm 74,94 % như sau:

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ IV/2022	QUÝ IV/2021	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	26.529.851.501	55.783.333.187	(29.253.481.686)	(52,44)
2	Giá vốn hàng bán	22.867.812.478	51.591.336.324	(28.723.523.846)	(55,68)
3	Lợi nhuận gộp	3.662.039.023	4.191.996.863	(529.957.840)	(12,64)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	3.006.089.631	3.352.311	3.002.737.320	89.572,16
5	Chi phí tài chính	569.143.808	934.220.090	(365.076.282)	(39,08)
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.573.990.933	4.970.317.516	603.673.417	12,15

7	Lợi nhuận thuần	524.993.913	(1.709.188.432)	2.234.182.345	130,72
8	Thu nhập khác	624.054.235	5.640.510.039	(5.016.455.804)	(88,94)
9	Chi phí khác	85.918.066	143.860.276	(57.942.210)	(40,28)
10	Lợi nhuận khác	538.136.169	5.496.649.763	(4.958.513.594)	(90,21)
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.063.130.082	3.787.461.331	(2.724.331.249)	(71,93)
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(125.311.758)	(954.499.100)	829.187.342	(86,87)
13	Lợi nhuận sau thuế	1.188.441.840	4.741.960.431	(3.553.518.591)	(74,94)



1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 29,25 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 52,44% so với cùng kỳ năm trước (trog đó chủ yếu giảm do chia tách ngành nghề kinh doanh để thành lập công ty con (100% vốn chủ sở hữu ,...)).

Giá vốn hàng bán giảm 28,72 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 55,68% so với cùng kỳ năm trước (trog đó chủ yếu giảm do chia tách ngành nghề kinh doanh để thành lập công ty con (100% vốn chủ sở hữu ,...)).

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm nhiều hơn giảm giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp giảm 0,53 tỷ đồng; tương đương với tỷ lệ giảm 12,64%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 3 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 89.572,16%;

Chi phí tài chính giảm 0,37 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 39,08%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay giảm;

Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng trong khi đó chi phí tài chính lại giảm làm cho lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng 3,37 tỷ đồng, tương đương tỉ lệ tăng là 361,79%.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 0,6 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 12,15% so với cùng kỳ.

4. Thu nhập khác giảm 5,02 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 88,94% so với cùng kỳ:

Chi phí khác giảm 0,06 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 40,28% so với cùng kỳ;

Thu nhập khác giảm nhiều hơn giảm chi phí khác làm cho lợi nhuận khác giảm 4,96 tỷ đồng tương đương tỉ lệ giảm 90,21%.

*/ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm nhiều hơn giảm giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp giảm 0,53 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp cộng với lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng nhiều hơn tăng chi phí quản lý doanh nghiệp làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 2,23 tỷ đồng. Lợi nhuận thuần tăng ít hơn giảm lợi nhuận khác làm cho lợi nhuận trước thuế giảm 2,72 tỷ đồng; chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 0,83 tỷ đồng làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 3,55 tỷ đồng; tương đương tỷ lệ giảm 74,94%.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý IV/2022 giảm so với quý IV/2021 là 3,55 tỷ đồng tương đương tỷ lệ giảm là 74,94%.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.



Bùi Trọng Lực

